

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **271/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/6/2023

V/v: "*Tranh chấp xin ly hôn.*"

NHÂN DANH
NU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân
quận Thanh Xuân

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa:** Bà Phan Vân Giang - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2023/TLST-
HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "*Xin ly hôn* " theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa
các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tạ Duy U - sinh năm 1976.

Căn cước công dân số: 033076003052.

Nơi cư trú: Số 02, ngách 1, ngõ 198 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Bà Đào Thị L - sinh năm 1981.

Chứng minh thư nhân dân số: 031181001914.

Nơi cư trú: Số 02, ngách 1, ngõ 198 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, ông Tạ Duy U có đơn khởi kiện vụ án về việc xin ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Duy U xin ly hôn với bà Đào Thị L theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Ông U và bà L có 02 con chung là Tạ Duy A sinh ngày 23/9/2006, và Tạ Duy A, sinh ngày 27/9/2013. Khi ly hôn hai con chung đều có nguyện vọng ở với bà L, nên ông đề nghị giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu không tự thỏa thuận được thì sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:

Về tình cảm: Ông Tạ Duy U với bà Đào Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ngày 01/9/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại số 02, ngách 1, ngõ 198 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, quan điểm trong cuộc sống nên không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn, bất đồng ngày càng lớn đến năm 2022 vợ chồng đã không còn tình cảm; không còn sự quan tâm, chia sẻ, nên đã ly thân. Hai bên xác định mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Tạ Duy U xin ly hôn, bà Đào Thị L đồng ý.

Về con chung: Ông Tạ Duy U, và bà Đào Thị L xác nhận có 02 con chung là Tạ Duy A sinh ngày 23/9/2006, và Tạ Duy A, sinh ngày 27/9/2013. Ông U, bà L thống nhất thỏa thuận, sau ly hôn, bà L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; ông U có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con 6.000.000 đồng/tháng, bà L đồng ý.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

- Bản sao giấy khai sinh của 02 con;
- Bản sao sổ hộ khẩu;
- Căn cU công dân của ông U, bà L;
- Đơn trình bày nguyện vọng của 02 con;
- Đơn đề nghị không qua thủ tục hòa giải tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Tạ Duy U. Ông Tạ Duy U được ly hôn với bà Đào Thị L.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung của ông bà là cháu Tạ Duy A sinh ngày 23/9/2006, và Tạ Duy A, sinh ngày 27/9/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con của ông U cho bà L mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Ông U, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L xác định mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ; xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về hôn nhân: Ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên xác định mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, đã sống ly thân, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức, ông Tạ Duy U xin ly hôn; bà Đào Thị L đồng ý thuận tình ly hôn nên việc Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55- Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L có 02 con chung là Tạ Duy A sinh ngày 23/9/2006, và Tạ Duy B, sinh ngày 27/9/2013. Sau ly hôn, hai bên thống nhất để bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông U có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con 6.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ khi vợ chồng mâu thuẫn, con chung là Tạ Duy A, và Tạ Duy B đều do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, hai con chung đều có nguyện vọng xin được ở cùng bà L vì bà L có điều kiện quan tâm, chăm sóc tốt hơn. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử xét thấy, cần ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, giao 02 con chung chưa thành niên cho bà Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông U trình bày, mức thu nhập trung bình của ông là 12.000.000 đồng/tháng, ông có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho bà L 6.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, mức tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con của ông U là phù hợp với thu nhập thực tế của ông U, đồng thời, bà L cũng đồng ý với mức đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con 6.000.000 đồng/tháng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này.

[4] Về tài sản chung: Ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Tạ Duy U phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 27, 63, 220, 228, 264, 266, 267, 273, 278, và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 19, 55, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L.

2. Về con chung: Ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L có hai con chung là Tạ Duy A sinh ngày 23/9/2006, và Tạ Duy A, sinh ngày 27/9/2013.

Giao cháu Tạ Duy A và cháu Tạ Duy A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông U có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc hai bên có sự thay đổi khác.

Ông U có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Ông Tạ Duy U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008736 ngày 05/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội. Ông U còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L.

Ông Tạ Duy U và bà Đào Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tuấn Phúc

